

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUỶ NGUYÊN
THÀNH PHỐ P

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 100/2024/HS-ST
Ngày 21-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN, THÀNH PHỐ P

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lý

Bà Bùi Thuý Mở

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố P.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố P tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Thuý - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, thành phố P xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1979 tại P. Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện N, thành phố P; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 01/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Đào Thị H (đều đã chết); có vợ Trần Thị L và 01 con; tiền án: Bản án số 289/HSST ngày 30 tháng 6 năm 2000 của Tòa án nhân dân tỉnh N xử phạt 04 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và bản án số 1838 ngày 25 tháng 9 năm 2000 của Tòa phúc thẩm tại Hà Nội xử phạt 03 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; bản án số 134/2016/HSST ngày 25 tháng 8 năm 2016 của Tòa án nhân dân huyện N, thành phố P xử phạt 09 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 186/HSST ngày 05 tháng 5 năm 2004 của Tòa án nhân dân tỉnh N xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (đã xóa án tích); bị tạm giữ từ ngày 06 tháng 12 năm 2023 đến ngày 12 tháng 12 năm 2023 chuyển tạm giam; có mặt.

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Xuân G; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 00 phút ngày 06 tháng 12 năm 2023 tại đường liên thôn thuộc thôn Đồng Mát, xã Đ, huyện N, thành phố P, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện N kết hợp Công an xã Đ phát hiện Nguyễn Văn T có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Tiến hành kiểm tra lực lượng Công an thu giữ 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng (nghi chất ma túy) tại giỏ xe đạp màu xanh đã qua sử dụng của Nguyễn Văn T, tạm giữ 01 xe đạp màu xanh đã qua sử dụng của Nguyễn Văn T.

Khám xét khẩn cấp nơi ở và khu vực có liên quan của Nguyễn Văn T tại thôn T, xã Đ, huyện N, thành phố P, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N thu giữ 10 gói giấy bạc màu trắng bên trong đều chứa chất bột màu trắng (nghi là chất ma túy) được đựng trong 01 chiếc hộp nhựa màu trắng kích thước 6x8x9cm để tại cửa sổ đối diện cửa ra vào phòng ngủ của Nguyễn Văn T.

Tại kết luận giám định số 997/KL-KTHS ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố P kết luận: Chất bột màu trắng trong 01 gói giấy bạc thu giữ tại giỏ xe đạp màu xanh của Nguyễn Văn T là ma túy có khối lượng 0,34 gam loại Heroine (Heroin); chất bột màu trắng trong 10 gói giấy bạc màu trắng thu giữ tại cửa sổ đối diện cửa ra vào phòng ngủ của Nguyễn Văn T là ma túy có khối lượng 1,02 gam loại Heroine (Heroin).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N Nguyễn Văn T khai: Do nghiện ma túy nên Nguyễn Văn T thường xuyên đi mua ma túy để sử dụng. Sáng ngày 06 tháng 12 năm 2023 Nguyễn Văn T một mình điều khiển xe đạp từ nơi ở thuộc thôn T, xã Đ, huyện N, thành phố P sang khu vực đường tàu nội thành P mua 11 gói ma túy heroine với giá 1.100.000 đồng của một người đàn ông không quen biết với mục đích để sử dụng cho bản thân. Sau khi mua được ma túy Nguyễn Văn T mang về nhà ở thôn T, xã Đ, huyện N, thành phố P cất giấu trong hộp nhựa màu trắng để tại cửa sổ đối diện cửa ra vào phòng ngủ để sử dụng. Đến 12 giờ cùng ngày Nguyễn Văn T lấy 01 gói ma túy từ trong hộp nhựa để vào giỏ xe đạp sau đó điều khiển xe đạp đi tìm chỗ sử dụng ma túy. Khi Nguyễn Văn T đi đến khu vực đường liên thôn thuộc thôn Đồng Mát, xã Đ, huyện N, thành phố P thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

Bản cáo trạng số 82/CT-VKSTN ngày 28 tháng 3 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố P đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện N, thành phố P. Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện N, thành phố P truy tố về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện N, thành phố P trình bày lời luận tội đối với bị cáo Nguyễn Văn T, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị kết tội bị cáo Nguyễn Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự theo toàn bộ nội dung cáo trạng. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 06 đến 07 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 06 tháng 12 năm 2023). Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn T. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 997MT/PC09 chứa 1,17 gam Heroine và vỏ bao gói còn lại sau giám định và 01 hộp nhựa màu trắng kích thước (6x8x9)cm; tịch thu phát mại sung ngân sách nhà nước 01 xe đạp màu xanh đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Văn T. Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N và Kiểm sát viên thu thập và tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về trình tự thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên thu thập và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó những chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thu thập và thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, phù hợp với lời khai của người làm chứng, lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 06 tháng 12 năm 2023, kết luận giám định số 997/KL-KTHS ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố P, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa đã có đủ căn cứ kết luận: Ngày 06 tháng 12 năm 2023 bị cáo Nguyễn

Văn T đã thực hiện hành vi cất giấu trái phép 11 gói ma túy có khối lượng 1,36 gam là loại Heroine tại giỏ xe đạp màu xanh và tại nơi ở của bị cáo thuộc thôn T, xã Đ, huyện N, thành phố P nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt quả tang nên bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T đã tái phạm chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy với tình tiết định khung hình phạt là “tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố P đã truy tố và đề nghị kết tội bị cáo Nguyễn Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng điều luật.

[3] Xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo và quyết định hình phạt:

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn T là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về quản lý chất ma túy.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T đã thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo Nguyễn Văn T, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Nguyễn Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng, nhân thân bị cáo đã bị kết án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và Mua bán trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để cải tạo tu dưỡng trở thành người có ích cho xã hội mà lại tiếp tục phạm tội nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù với mức hình phạt cao trên khởi điểm của khung hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định theo đề nghị của Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện N, thành phố P tại phiên tòa đối với bị cáo mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét bị cáo Nguyễn Văn T không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xác định 1,17 gam heroin cùng vỏ bao gói còn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, 01 hộp nhựa

màu trắng kích thước 6x8x9cm là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 chiếc xe đạp màu xanh đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Văn T xác định là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Trong vụ án này còn đối tượng bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn T, quá trình điều tra không xác định được họ tên, tuổi, địa chỉ nên không có cơ sở xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ tạm giữ (ngày 06 tháng 12 năm 2023).

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong số 997MT/PC09 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố P (chứa 0,26 gam Heroine của mẫu số 1; 0,91 gam Heroine của mẫu số 2 cùng toàn bộ vỏ bao bì còn lại sau giám định, 01 (một) hộp nhựa màu trắng kích thước 6x8x9cm.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc xe đạp màu xanh đã qua sử dụng của Nguyễn Văn T

(Theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 20 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, thành phố P).

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP P;
- Viện kiểm sát nhân dân TP P;
- Trại tạm giam Công an TP P;
- Sở Tư pháp thành phố P;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện N;
- Cơ quan điều tra Công an huyện N;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Ủy ban nhân dân cấp xã (nơi bị cáo cư trú);
- Bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu Hiền

